

Số: 122/KSBT-XN

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM
Mã số mẫu: 0120.25



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG
Địa chỉ : 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT - ĐẦU NGUỒN
Người lấy mẫu : Kim Thị Bích Vân
Địa điểm lấy mẫu : Xí Nghiệp Cấp Nước Lịch Hội Thượng, Số 121 Hai Bà Trưng, TT. Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.
Ngày lấy mẫu : 13/02/2025
Lượng mẫu : 1,5 Lít + 500 mL
Ngày nhận mẫu : 13/02/2025
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5 Lít và chai thủy tinh 500 mL.
Thời gian kiểm nghiệm : 14/02/2025 - 24/02/2025

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Tiêu chuẩn	Kết quả	Đơn vị
1	<i>Escherichia coli</i>	ISO 9308 - 1 : 2014 (*)	< 1	0	(CFU/100mL)
2	Coliforms tổng số	ISO 9308 - 1: 2014 Amd 1 - 2016 (*)	< 3	0	(CFU/100mL)
3	Asen tổng số	Phản ứng màu Mercury bromide	0,01	0,00	(mg/L)
4	Độ đục	SMEWW 2130B - 2023	2	1,17	(NTU)
5	Độ màu (màu sắc)	SMEWW 2120 C - 2023 (*)	15	10,06	(TCU)
6	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	/
7	pH	TCVN 6492 : 2011 (*)	6,0 - 8,5	6,75	/
8	Clo dư tự do	TCVN 6225-2:2017	0,2 - 1,0	0,3	(mg/L)

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp TCVN ISO/IEC 17025 : 2017

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Tiêu chuẩn	Kết quả	Đơn vị
-----	----------	-------------	------------	---------	--------

Nhận xét: MẪU NƯỚC SINH HOẠT - ĐẦU NGUỒN được kiểm nghiệm có các chỉ tiêu đạt Quy chuẩn quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

Sóc Trăng, ngày 26 tháng 02 năm 2025

TRƯỞNG KHOA XN-CĐHA-TDCN

GIÁM ĐỐC



Cn. Phan Mộng Thiên Kiều

BS. CKII. Võ Quang Hà

Số: 123/KSBT-XN

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM
Mã số mẫu: 0121.25



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG
Địa chỉ : 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT TRÊN MẠNG LƯỚI 1
Người lấy mẫu : Kim Thị Bích Vân
Địa điểm lấy mẫu : Lâm Văn Sướng, Hai Bà Trưng 1, TT. Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.
Ngày lấy mẫu : 13/02/2025
Lượng mẫu : 1,5 Lít + 500 mL
Ngày nhận mẫu : 13/02/2025
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5 Lít và chai thủy tinh 500 mL.
Thời gian kiểm nghiệm : 14/02/2025 - 24/02/2025

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Tiêu chuẩn	Kết quả	Đơn vị
1	<i>Escherichia coli</i>	ISO 9308 - 1 : 2014 (*)	< 1	0	(CFU/100mL)
2	Coliforms tổng số	ISO 9308 - 1: 2014 Amd 1 - 2016 (*)	< 3	0	(CFU/100mL)
3	Asen tổng số	Phản ứng màu Mercury bromide	0,01	0,00	(mg/L)
4	Độ đục	SMEWW 2130B - 2023	2	1,63	(NTU)
5	Độ màu (màu sắc)	SMEWW 2120 C - 2023 (*)	15	7,01	(TCU)
6	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	/
7	pH	TCVN 6492 : 2011 (*)	6,0 - 8,5	6,77	/
8	Clo dư tự do	TCVN 6225-2:2017	0,2 - 1,0	0,25	(mg/L)

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp TCVN ISO/IEC 17025 : 2017

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Tiêu chuẩn	Kết quả	Đơn vị
-----	----------	-------------	------------	---------	--------

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SINH HOẠT TRÊN MẠNG LƯỚI 1 được kiểm nghiệm có các chỉ tiêu đạt Quy chuẩn quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

Sóc Trăng, ngày 26...tháng 02...năm 2025

TRƯỞNG KHOA XN-CDHA-TDCN

GIÁM ĐỐC




Cn. Phan Mộng Thiên Kiều

BS. CKII. Võ Quang Hà

Số: 124.../KSBT-XN

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 0122.25



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG
Địa chỉ : 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
Tên mẫu : **NƯỚC SINH HOẠT TRÊN MẠNG LƯỚI 2**
Người lấy mẫu : Kim Thị Bích Vân
Địa điểm lấy mẫu : Lâm Hoài Dũng, 105 ấp Giồng Giữa, TT. Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.
Ngày lấy mẫu : 13/02/2025
Lượng mẫu : 1,5 Lít + 500 mL
Ngày nhận mẫu : 13/02/2025
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5 Lít và chai thủy tinh 500 mL.
Thời gian kiểm nghiệm : 14/02/2025 - 24/02/2025

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Tiêu chuẩn	Kết quả	Đơn vị
1	<i>Escherichia coli</i>	ISO 9308 - 1 : 2014 (*)	< 1	0	(CFU/100mL)
2	Coliforms tổng số	ISO 9308 - 1: 2014 Amd 1 - 2016 (*)	< 3	0	(CFU/100mL)
3	Asen tổng số	Phản ứng màu Mercury bromide	0,01	0,00	(mg/L)
4	Độ đục	SMEWW 2130B - 2023	2	0,18	(NTU)
5	Độ màu (màu sắc)	SMEWW 2120 C - 2023 (*)	15	3,64	(TCU)
6	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	/
7	pH	TCVN 6492 : 2011 (*)	6,0 - 8,5	6,83	/
8	Clo dư tự do	TCVN 6225-2:2017	0,2 - 1,0	0,2	(mg/L)

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp TCVN ISO/IEC 17025 : 2017

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Tiêu chuẩn	Kết quả	Đơn vị
-----	----------	-------------	------------	---------	--------

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SINH HOẠT TRÊN MẠNG LƯỚI 2 được kiểm nghiệm có các chỉ tiêu đạt Quy chuẩn quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

Sóc Trăng, ngày 26 tháng 02 năm 2025

TRƯỞNG KHOA XN-CĐHA-TDCN

GIÁM ĐỐC




Cn. Phan Mộng Thiên Kiều

BS. CKII. Võ Quang Hà